

Phụ lục VI  
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ  
SÀI GÒN VRG

Số: 1442/CV-SVI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HCM, ngày 02 tháng 07 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: SIP

- Địa chỉ: Lô TT2-1, Đường D4, KCN Đông Nam, Xã Hòa Phú, H.Củ Chi, Thành phố HCM, VN

- Điện thoại liên hệ: (028) 3847 9375 Fax: (028) 3847 9272

- E-mail: info@saigonvrg.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết HĐQT số 1431/NQHĐQT-SVI ngày 01/07/2024 về việc ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/07/2024 tại đường dẫn <https://saigonvrg.com.vn/vi/thong-bao-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT số 1431/NQHĐQT-SVI.



TẬP ĐOÀN CN CAO SU VN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
SÀI GÒN VRG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2024.

Số: 1431/NQHĐQT-SVI

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư Sài Gòn VRG;
- Căn cứ vào công văn số 3536/UBCK-QLCB về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ngày 04/06/2024;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQĐHĐCĐ-SVI ngày 26 tháng 04 năm 2024;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư Sài Gòn VRG số 1428/BBHĐQT-SVI ngày 01/07/2024.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua việc ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) (thay thế cho Quy chế đã được ban hành kèm theo Nghị quyết số 851/NQHĐQT-SVI ngày 06/05/2024) (Quy chế đính kèm).

**Điều 2.** Thông qua danh sách người lao động được tham gia Chương trình và số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng thành viên (Danh sách đính kèm).

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Mạnh Hùng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**QUY CHẾ**  
**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA**  
**CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) CỦA CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG NĂM 2024**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

## QUY CHẾ

### PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP) CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG NĂM 2024

(Ban hành kèm theo nghị quyết số 1428/NQHĐQT-SVI  
ngày 01/07/2024 của Hội đồng quản trị)

Đây là Quy chế mô tả chi tiết “Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2024” áp dụng cho cán bộ, nhân viên chủ chốt (có đủ điều kiện theo Điều 4) của Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG.

Trong mọi trường hợp, Quy chế này là văn bản pháp quy cao nhất để triển khai thực hiện “Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2024” áp dụng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG – được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông – là cơ quan cao nhất có quyền sửa đổi, đình chỉ, thay đổi hoặc chấm dứt “Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2024” bất kỳ lúc nào.

#### Điều 1. Các khái niệm

- Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG;
- HĐQT: Hội đồng quản trị;
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông;
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên;
- ESOP: Employee Stock Ownership Plan – Kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.

#### Điều 2. Mục đích

- Ghi nhận những đóng góp của CBCNV;
- Tạo động lực để người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của CBCNV cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của công ty;
- Thu hút và giữ chân những cán bộ chủ chốt có tâm huyết, giàu năng lực, kinh nghiệm và nhân viên giỏi.

### **Điều 3. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/NQĐHĐCĐ-SVI ngày 26/04/2024.

### **Điều 4. Đối tượng – Tiêu chuẩn**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, các trưởng, phó phòng ban, các nhân viên chủ chốt có đóng góp tích cực vào sự phát triển của Công ty CP Đầu tư Sài Gòn VRG và các vị trí quản lý các Công ty con thuộc Công ty theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt trong giai đoạn năm 2022 – 2023 (có xét đến thâm niên công tác trong Công ty) và/hoặc có khả năng đóng góp hiệu quả lâu dài trong tương lai.

### **Điều 5. Nội dung chương trình ESOP**

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG;
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG (mã chứng khoán: SIP);
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho CBCNV: 1.454.463 cổ phiếu, tương đương 0,8% số cổ phiếu đang lưu hành;
- Mục đích phát hành: để thưởng cổ phiếu cho cán bộ nhân viên công ty nhằm gắn kết lợi ích của nhân viên với công ty;
- Nguồn vốn: Quỹ khen thưởng Ban điều hành, Quỹ khen thưởng – Phúc lợi của Công ty theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023;
- Thời điểm thực hiện: Quý II,III /2024. Chủ tịch HĐQT quyết định cụ thể thời điểm;

- Giá phát hành: Cổ phiếu thưởng cho người lao động, không thu tiền.

#### **Điều 6. Quyền lợi tham gia chương trình**

- Được phân bổ số lượng cổ phiếu thưởng tương ứng với thành tích đạt được;
- Được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.

#### **Điều 7. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho CBCNV**

Phân phối 1.454.463 cổ phiếu cho các cán bộ, nhân viên chủ chốt đáp ứng được tiêu chuẩn được phân phối cổ phiếu. Nguyên tắc chung để phân phối cổ phiếu sẽ được xác định kết hợp giữa thành tích đạt được trong giai đoạn năm 2022 – 2023, có xét tới quá trình đóng góp cho Công ty trong những năm trước đây và/hoặc có khả năng đóng góp hiệu quả lâu dài trong tương lai. Chi tiết được tính như sau:

**Tổng số lượng cổ phiếu người lao động được phân bổ** = Số lượng cổ phiếu phân bổ theo chức vụ và thâm niên (a) + số lượng cổ phiếu phân bổ theo mức độ hoàn thành công việc (b) (nếu có).

##### **a. Số lượng cổ phiếu phân bổ theo chức vụ và thâm niên:**

STT	Mức	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
	Thâm niên (năm)	Dưới 3 năm	3 năm đến dưới 6 năm	6 năm đến dưới 9 năm	9 năm đến dưới 12 năm	Trên 12 năm
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Chủ tịch HĐQT	32.000	32.000	35.000	45.000	50.000
2	Thành viên HĐQT không điều hành	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	15.000	15.000	21.000	25.000	29.000
4	Thành viên HĐQT	8.000	8.000	11.000	13.000	15.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
5	Trưởng BKS	8.000	8.000	12.000	12.000	14.000
6	Thành viên BKS	400	400	400	400	400
<b>III</b>	<b>Ban Tổng giám đốc</b>					
7	Tổng Giám đốc	20.000	20.000	30.000	35.000	40.000
8	Phó Tổng Giám đốc	7.000	7.000	10.000	12.000	14.000
<b>IV</b>	<b>Ban cố vấn</b>					
9	Cố vấn	1.000	1.000	2.000	2.500	3.500
<b>V</b>	<b>Giám đốc/trưởng phòng</b>					
10	Phòng Phát triển Dự án	2.000	2.000	2.500	2.500	3.000
11	Phòng Tài chính - Kế toán	5.000	5.000	8.000	10.000	12.000
<b>VI</b>	<b>Phó giám đốc/Phó phòng</b>					

STT	Mức	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
	Thâm niên (năm)	Dưới 3 năm	3 năm đến dưới 6 năm	6 năm đến dưới 9 năm	9 năm đến dưới 12 năm	Trên 12 năm
12	BĐH KCN Phước Đông	700	700	900	1.000	1.200
13	BĐH KCN Lê Minh Xuân 3	550	550	650	750	900
14	BĐH KCN Đông Nam	550	550	650	750	900
15	Xí nghiệp Xây dựng & Vận hành	600	600	700	750	850
16	Phòng Tài chính - Kế toán	600	600	600	700	800
17	Văn phòng	400	400	500	550	650
18	Phòng Quản lý Xây dựng	400	400	400	400	400
<b>VII</b>	<b>Trợ lý phòng/ban</b>					
19	BĐH KCN Phước Đông	220	220	300	350	410
20	BĐH KCN Đông Nam	180	180	220	280	340
21	Phòng Quản lý Xây dựng	180	180	220	280	340
22	Phòng Phát triển Dự án	200	200	200	400	500
<b>VIII</b>	<b>Cán bộ chủ chốt khác</b>					
23	Phòng Tài chính - Kế toán xây dựng	300	300	400	450	550
	Phòng Tài chính - Kế toán Tổng hợp	400	400	400	500	600
	Phòng Tài chính - Kế toán viên	200	200	200	200	200
24	Văn Phòng - Bộ phận nhân sự	200	200	200	200	200
	Văn Phòng - Bộ phận lái xe	150	150	200	200	300
25	Phòng Tiếp thị & Dịch vụ	400	400	400	400	400
26	BĐH KCN Đông Nam	200	200	200	250	250
27	Nhà máy XLNT KCN Đông Nam	200	200	250	350	350
28	TICC KCN Đông Nam	80	80	120	140	180
29	BĐH KCN Phước Đông - Quản lý chung	280	280	300	340	380
	BĐH KCN Phước Đông - Cây xanh	80	80	80	80	80
	BĐH KCN Phước Đông - Quản lý điện	200	200	300	300	300
	BĐH KCN Phước Đông - Quản lý nước	250	250	300	350	350
30	TICC KCN Phước Đông - Quản lý chung	200	200	260	260	280
	TICC KCN Phước Đông - Đội phó	150	150	200	250	250
	TICC KCN Phước Đông - tổ trưởng	130	130	170	170	200
31	Phòng Phát triển Dự án	200	200	200	200	200
32	Nhà máy XLNT KCN Phước Đông	400	400	400	400	400
33	Phòng Quản lý Xây dựng - Chỉ huy trưởng	500	500	500	500	500
34	Xí nghiệp Xây dựng & Vận hành - Quản lý chung	350	350	400	400	450

STT	Mức	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
	Thâm niên (năm)	Dưới 3 năm	3 năm đến dưới 6 năm	6 năm đến dưới 9 năm	9 năm đến dưới 12 năm	Trên 12 năm
	Xí nghiệp Xây dựng & Vận hành - Nhân viên	200	200	200	250	250
35	NM Nước cấp KCN Phước Đông - Quản lý chung	200	200	250	250	300
	NM Nước cấp KCN Phước Đông - Nhân viên	150	200	250	250	300
36	NM Nước đóng chai KCN Phước Đông	150	150	250	250	300
37	Bộ phận Điện KCN Phước Đông - Quản lý chung	200	200	250	250	300
	Bộ phận Điện KCN Phước Đông - Nhân viên	180	180	220	220	240
38	Trạm điện 110kv KCN Đông Nam - Quản lý chung	250	250	300	350	400
	Trạm điện 110kv KCN Đông Nam - Nhân viên	200	200	200	250	250
<b>VIII</b>	<b>Ban lãnh đạo Công ty con</b>					
39	Tổng Giám đốc - Phú Anh Thành	1.000	1.000	1.200	1.300	1.400
40	Phó TGĐ - Phú An Thành	250	250	350	350	400
41	Kế toán trưởng - Phú An Thành	800	800	1.000	1.150	1.250
42	Văn phòng - Phú An Thành	200	200	260	260	280
43	Phụ trách điều hành VRG Thanh Phước	400	400	400	400	400
44	Kế toán trưởng - VRG Thanh Phước	400	400	400	400	400
45	Phó TGĐ - Bao Bì Sài Gòn	250	250	300	350	350
46	Phó TGĐ - VRG Long Thành	200	200	260	260	280
47	Phòng Kinh doanh - VRG Long Thành	200	200	260	260	280
48	Phòng Xây dựng - VRG Long Thành	200	200	260	260	280
49	Kế toán trưởng - VRG Long Thành	250	250	350	350	400

- Số lượng cổ phiếu phân bổ theo thâm niên và chức vụ mà người lao động nhận được sẽ được tính bằng cách cộng dồn số lượng cổ phiếu tại các mức mà người lao động đạt được.
- Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A – Phòng Tài chính – Kế toán phụ trách kế toán tổng hợp đã làm việc được 15 năm (đạt mức 5) khi đó số lượng cổ phiếu phân bổ theo thâm niên và chức vụ của Ông Nguyễn Văn A sẽ bằng tổng mức 1 (400 cổ phiếu) + mức 2 (400 cổ phiếu) + mức 3 (400 cổ phiếu) + mức 4 (500 cổ phiếu) + mức 5 (600 cổ phiếu) bằng 2.300 cổ phiếu. (\*)



**b. Số lượng cổ phiếu phân bổ theo mức độ hoàn thành công việc:**

STT	Đối tượng áp dụng	Mức thưởng cổ phiếu áp dụng			
		A1	A2	A3	A4
1	Các thành viên Hội đồng quản trị				
	Số lượng cổ phiếu thưởng phân bổ	175.263	110.000	50.000	20.000
2	Các thành viên Ban Tổng giám đốc				
	Số lượng cổ phiếu thưởng phân bổ	167.000	55.000	15.000	10.000
3	Các thành viên Ban Kiểm soát				
	Số lượng cổ phiếu thưởng phân bổ	7.000	3.500	1.000	500
4	Các thành viên Phòng Tài chính - Kế toán				
	Số lượng cổ phiếu thưởng phân bổ	10.000	5.000	2.000	1.000
5	Các thành viên Ban điều hành KCN Phước Đông và Phòng quản lý xây dựng				
	Số lượng cổ phiếu thưởng phân bổ	1.500	1.000	500	100

**Ghi chú:**

- Mức thưởng cổ phiếu A1, B1, C1, D1, E1: là mức áp dụng đối với các đối tượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm 2023 và năm 2022;
- Mức thưởng cổ phiếu A2, B2, C2, D2, E2: là mức áp dụng đối với các đối tượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm 2023 và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2022;
- Mức thưởng cổ phiếu A3, B3, C3, D3, E3: là mức áp dụng đối với các đối tượng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2023 và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm 2022;
- Mức thưởng cổ phiếu A4, B4, C4, D4, E4: là mức áp dụng đối với các đối tượng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2023 và năm 2022.
- Riêng đối với người lao động kiêm nhiệm hai chức danh khi tính số lượng cổ phiếu phân bổ cho mức độ hoàn thành công việc sẽ được tính bằng tổng số lượng cổ phiếu theo đánh giá mức độ hoàn thành công việc cho hai chức danh đó.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A thuộc Phòng Tài chính – Kế toán (mức thưởng được áp dụng là D2 tương đương 5.000 cổ phiếu) đồng thời kiêm nhiệm chức vụ trong Ban điều hành KCN Phước Đông (mức thưởng được áp dụng là E2 tương đương 1.000 cổ phiếu) thì số lượng cổ phiếu của Ông Nguyễn Văn A được phân bổ theo mức độ hoàn thành công việc sẽ là  $5.000 + 1.000 = 6.000$  cổ phiếu. (\*\*)

Tổng số lượng cổ phiếu người lao động nhận được sẽ bằng tổng số lượng cổ phiếu phân bổ theo thâm niên và chức vụ cộng với tổng số lượng cổ phiếu phân bổ theo mức độ hoàn thành công việc (nếu có).

Ví dụ: như trường hợp Ông Nguyễn Văn A thuộc Phòng Tài Chính – Kế toán phụ trách Kế toán tổng hợp đã làm việc được 15 năm (đạt mức 5) (\*) đồng thời kiêm nhiệm chức vụ trong Ban điều hành KCN Phước Đông với mức thưởng hoàn thành công việc lần lượt là D2 và E2 (\*\*) thì tổng số lượng cổ phiếu được phân bổ cho Ông Nguyễn Văn A là  $2.300 + 6000 = 8.300$  cổ phiếu.

### **Điều 8. Thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu**

Thời gian hạn chế chuyển nhượng: trong vòng 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

### **Điều 9. Các trường hợp bị thu hồi cổ phiếu**

1. Cán bộ, nhân viên bị thu hồi cổ phiếu trong các trường hợp sau:
  - Nếu cán bộ, nhân viên thôi việc trong thời gian thực hiện chương trình này thì toàn bộ số cổ phiếu thưởng sẽ được Công ty thu hồi lại với giá 0 (Không) đồng/cổ phiếu;
  - Trong quá trình làm việc nếu cán bộ, nhân viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có dấu hiệu vi phạm nội quy Công ty, được Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc kết luận và có xác nhận của Chủ tịch Công đoàn thì toàn bộ số cổ phiếu thưởng của cán bộ, nhân viên đó sẽ được trình HĐQT Công ty thu hồi lại với giá 0 (Không) đồng/cổ phiếu;
  - Cán bộ, nhân viên qua đời hoặc bị mất sức lao động không thể tiếp tục làm việc tại Công ty, HĐQT có thể xem xét (cho từng trường hợp cụ thể) để quyết định cho thành viên đó (hay người thừa kế theo quy định của pháp luật) được tiếp tục thừa hưởng các quyền lợi của thành viên ESOP;
  - Các trường hợp vi phạm khác chưa được quy định ở trên, HĐQT sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để ra quyết định thu hồi cổ phiếu thưởng của thành viên ESOP.
2. Cổ phiếu thu hồi lại của CBCNV sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật do HĐQT quyết định và có xác nhận của Chủ tịch Công đoàn.
3. Các khoản thuế, phí liên quan đến chuyển nhượng cổ phiếu (nếu có phát sinh) sẽ do bên chuyển nhượng chi trả.

### **Điều 10. Tuân thủ các quy định về kế toán và thuế**

- Hạch toán kế toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân: cá nhân tham gia chương trình phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật.
- Thuế đối với cổ tức: cá nhân tham gia chương trình phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 11. Triển khai thực hiện**

Hội đồng quản trị có trách nhiệm quyết định số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng cán bộ, nhân viên chủ chốt căn cứ vào các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của chương trình.

**Điều 12. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy chế ESOP**

Với sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG là cơ quan cao nhất có quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ quy chế này.

**Điều 13. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng thống nhất trong toàn bộ Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**



**Trần Mạnh Hùng**

T.C.P.  
★